

# XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN HỌC AEROBIC TỰ CHỌN CHO NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

ĐỖ HOÀNG ANH QUỐC\*

Ngày nhận bài: 16/03/2017; ngày sửa chữa: 20/03/2017; ngày duyệt đăng: 31/03/2017.

**Abstract:** Physical education is a specialized field of education, a key content in comprehensive education for students. However, some elective courses of physical education, including aerobic, have not been fully designed, thus most teachers teach this subject by their their personal strengths and experience. Therefore, developing aerobic curriculum of elective courses is necessary in order to enhance quality of physical education in general. In the article, author presents development of aerobic curriculum of elective courses for female students at Tien Giang Medical College and this can be seen as an illustration for others in designing curriculum of this subject.

**Keywords:** Development, curriculum, Aerobic, female students.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) là lĩnh vực giáo dục chuyên biệt, là một mặt quan trọng không thể thiếu của giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên (HS, SV). GDTC về bản chất là một quá trình sư phạm nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe, nâng cao năng lực thể chất, rèn luyện giáo dục nhân cách, lối sống, trang bị cho người học những kỹ năng vận động cơ bản cần thiết trong cuộc sống.

GDTC là bộ môn không thể tách rời trong hệ thống giáo dục các cấp, đó là tiền đề củng cố và tăng cường sức khỏe, phát triển năng lực thể chất của con người, hình thành và hoàn thiện các kỹ năng vận động để chuẩn bị sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, thực tiễn GDTC ở nước ta chưa đáp ứng nhu cầu vận động và yêu cầu phát triển các tố chất thể lực cho các em. Hiện nay, thời gian dành cho chương trình GDTC trong giờ học chính khóa theo quy định của Bộ GD-ĐT vẫn còn eo hẹp, trừ lớp 1 là 1 tiết/tuần còn lại là 2 tiết/tuần, đối với các trường đại học và cao đẳng là 150 tiết/khóa học. Thời lượng như vậy dành cho GDTC còn ít so với các nước phát triển, không đủ để giải quyết các nhiệm vụ của GDTC. Vì thế, cần phải đổi mới phương thức và xây dựng nội dung chương trình giảng dạy môn thể thao tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và giải quyết các nhiệm vụ mà không thể thực hiện được trong chương trình học chính khóa.

Trường Cao đẳng (CĐ) Y tế Tiền Giang được thành lập hơn 30 năm nay đã có truyền thống dạy tốt học tốt từ lâu. Hằng năm, Trường đang đào tạo (ĐT) hàng ngàn cán bộ Y tế tương lai để làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trường mới chính thức lên hệ CĐ từ năm 2008, số lượng HS, SV không ngừng tăng

lên hằng năm, do đặc thù ngành y nên tỉ lệ nữ SV chiếm 80% số lượng HS, SV. Trường vẫn còn nhiều khó khăn nhất là cơ sở vật chất hạ tầng còn nhiều hạn chế...

Hiện nay, giáo trình, giáo án môn học tự chọn Aerobic chưa được xây dựng, chưa theo một chương trình bộ môn thống nhất, các giảng viên chủ yếu dạy theo sở trường cá nhân và kinh nghiệm bản thân. Vì vậy, chất lượng dạy học còn hạn chế, nhất là chưa kích thích được SV tích cực học tập, đó là vấn đề hết sức cần thiết trong thực tiễn giảng dạy của Bộ môn GDTC hiện nay. Vì vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, việc xây dựng chương trình môn học sẽ là điều kiện để chuẩn hóa nội dung chương trình cũng như góp phần thúc đẩy chất lượng ĐT của nhà trường lên từng bước.

## 2. Xây dựng và ứng dụng chương trình giảng dạy môn Aerobic tự chọn

### 2.1. Những căn cứ để xây dựng chương trình giảng dạy môn Aerobic tự chọn cho nữ SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang

Khi tiến hành xây dựng chương trình giảng dạy môn Aerobic tự chọn cho nữ SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang, chúng tôi dựa vào những căn cứ sau: - Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước, giáo dục con người phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ, tiếp tục hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân tập thể dục theo gương Bác Hồ vĩ đại; - Căn cứ vào những kết quả khảo sát và đánh giá, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường, trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên sở tại, và đặc biệt là được sự đồng ý của Ban Giám hiệu nhà trường

\* Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang

cho phép nghiên cứu đổi mới chương trình giảng dạy môn Aerobic tự chọn.

## **2.2. Các nguyên tắc xây dựng chương trình Aerobic tự chọn cho SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang**

Để xây dựng chương trình tập luyện môn học tự chọn cho SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang, cần tuân thủ các nguyên tắc sau: - Nguyên tắc tăng dần lượng vận động: bài tập đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chậm (tập bài mới) đến nhanh, tập từ ít bài đến nhiều bài; - Nguyên tắc thích hợp và cá biệt hóa: các bài tập được sắp xếp trong một buổi tập cũng như trong một tuần tập phải bảo đảm tính hợp lý, phải phù hợp với trình độ người tập, dụng cụ; các bài tập mang tính đặc trưng cho hoạt động chuyên môn Aerobic cao; - Nguyên tắc kế hoạch và hệ thống: nghĩa là phải sắp xếp bài tập theo một trình tự từ thấp đến cao đảm bảo tính logic và kế thừa; - Nguyên tắc trực quan: giúp cho người tập có hình ảnh chính xác về quá trình động tác cần tập.

Bên cạnh đó, khi tiến hành xây dựng chương trình giảng dạy môn Aerobic và đưa vào ứng dụng trên các SV nữ Trường CĐ Y tế Tiền Giang phải đảm bảo các yếu tố sau: + Mục đích: chương trình giảng dạy được áp dụng phải đơn giản rõ ràng, tránh những kỹ thuật phức tạp gây khó cho người tập khi tham gia tập luyện; + Quý thời gian: Chương trình tập luyện môn Aerobic khi được áp dụng cho người tập phải đảm bảo đúng tiến độ thời gian của chương trình học GDTC của bộ GD-ĐT. Không nên thực hiện lặp lại nhiều lần 1 bài tập hay thực hiện quá nhiều bài tập trong 1 buổi tập gây sự mất cân bằng thể lực của người tập; + Đối tượng: Các bài tập được áp dụng trên đối tượng là SV nữ lứa tuổi 18-22, do đó, phải phân phối khối lượng bài tập hợp lý nhằm đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất của các SV nữ; + Cơ sở vật chất: Các bài tập phải được áp dụng đơn giản không quá phức tạp với nhiều trang thiết bị mà nên chọn lựa các bài tập phù hợp với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện có của nhà trường.

Chương trình giảng dạy được tổ chức thực nghiệm sư phạm theo hình thức so sánh song song trình tự đơn trên 2 nhóm: nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm. Mỗi nhóm gồm 50 nữ SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang đã đăng kí học giờ tự chọn môn Aerobic.

Nhóm đối chứng: tập luyện theo đề cương giảng dạy chương trình cũ đang sử dụng.

Nhóm thực nghiệm: tập luyện chương trình môn Aerobic được xây dựng mới trong đề tài suốt thời gian thực nghiệm theo phương pháp lặp lại có định mức chặt chẽ với các bài tập theo khung chương trình mới đã được xây dựng.

Thời gian thực nghiệm được bố trí vào đầu học kì I năm học 2014-2015. Tiến hành từ tháng 09/2014 đến tháng 12/2014; Tổng số 60 tiết học trên lớp, được bố trí giảng dạy trong học kì I năm học 2014-2015; thời gian tập luyện 1 tuần 2 buổi, mỗi buổi 2 tiết tương đương 90 phút.

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra, đánh giá các chỉ số phát triển chức năng và các chỉ số phát triển tố chất thể lực thông qua các test đã được sử dụng ở lần kiểm tra thứ nhất.

## **2.3. Chương trình giảng dạy môn Aerobic của Trường CĐ Y tế Tiền Giang**

### **2.3.1. Mục đích và nhiệm vụ của chương trình giảng dạy**

*Mục đích:* thực hiện thí điểm nhằm làm cơ sở để lựa chọn môn Aerobic vào giờ tự chọn cho SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang, tạo điều kiện cho SV được học môn thể thao của mình yêu thích. Góp phần làm đa dạng phong phú nội dung chương trình giảng dạy, làm tiền đề cho SV phát huy khả năng vận động... phát triển các tố chất góp phần nâng cao thể lực cho SV.

*Nhiệm vụ:* việc đưa môn Aerobic vào giờ Thể thao tự chọn cho SV sẽ giúp cho SV nắm bắt được thêm những kiến thức cơ bản của môn thể thao này, trang bị cho SV những nội dung - kĩ năng cơ bản nhất của môn Aerobic thông qua việc tập luyện các tổ hợp kĩ thuật.

Giáo dục tính kỉ luật, phẩm chất đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho SV, đáp ứng mục tiêu ĐT của chương trình, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi

### **2.3.2. Đặc điểm đối tượng**

Do đặc điểm về giới tính của lứa tuổi này nên hầu hết SV đăng kí tập luyện môn Aerobic đều là SV nữ, tất cả các độ tuổi từ 18-22 tuổi. Chỉ có một số rất ít SV nam đăng kí nên chúng tôi chỉ tiến hành nghiên cứu trên SV nữ, quan sát biểu hiện bên ngoài cho thấy cơ thể phát triển bình thường, không có dị tật bẩm sinh. Tất cả các em đều chọn môn thể thao tự chọn là môn Aerobic, đồng ý thực hiện chương trình này và chương trình đã được Ban Giám hiệu, Phòng ĐT - Nghiên cứu khoa học duyệt và đồng ý cho thực hiện.

### **2.3.3. Phân phối chương trình giảng dạy**

Căn cứ vào những cơ sở và kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi tiến hành phân phối thời gian giảng dạy thực nghiệm môn Aerobic cho SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang, nội dung cụ thể được trình bày trong bảng 2.1 (Đề cương chi tiết).

*Bảng phân phối chương trình học được bố trí theo kế hoạch sau*

TT	Số Tin chỉ	Thời gian (Số tiết)					
		Tổng số	Lí thuyết	Thảo luận	Thực hành	Phương pháp	Kiểm tra
1	1	30	4	1	25		
2	1	30	3	1	22	1	3
Tổng	2	60	7	2	47	1	3

*Bảng 2.1: Đề cương chi tiết chương trình giảng dạy môn tự chọn Aerobic*

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	THỜI LƯỢNG	SỐ TIẾT
<b>I. Lí thuyết</b>		
Nguồn gốc, lịch sử phát triển môn Aerobic Thế giới và Việt Nam	2	8
Ý nghĩa, tác dụng của quá trình tập luyện và thi đấu Aerobic	2	
Trọng tài môn Aerobic	2	
Luật thi đấu Aerobic	2	
<b>II. Thực hành</b>		
7 bước cơ bản	2	4
7 bước cơ bản kết hợp tay	2	
1. Các nhóm độ khó trong luật Thể dục Aerobic		
Các kĩ thuật độ khó nhóm A ( chông đẩy dạng chân, chông đẩy 1 chân)	2	8
Các kĩ thuật độ khó nhóm B ( ke chữ V, ke chữ L )	2	
Các kĩ thuật độ khó nhóm C ( Bật quay 360 độ, bật co gối)	2	
Các kĩ thuật độ khó nhóm D (Thăng bằng ngang, quay 360 độ)	2	
2. Bài Aerobic tự chọn biên soạn theo nhóm		
Nhóm đồng tác tư thế đứng	2	10
Nhóm đồng tác tư thế ngồi	2	
Nhóm đồng tác tư thế quỳ	2	
Nhóm đồng tác tư thế nằm	2	
Phối hợp tổ hợp nhóm đồng tác với các độ khó	2	
3. Bài tập với dụng cụ hỗ trợ biểu diễn		
Các bài tập với quạt	2	8
Các bài tập với dải lụa	2	
Các bài tập với vòng	2	
Các bài tập với gậy ngắn	2	
4. Chạy đội hình		
Đội hình hình thoi	2	8
Đội hình tam giác	2	
Đội hình so le ngang	2	
Đội hình vòng cung	2	
5. Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài		
Thực hành tổ chức thi đấu	2	4
Thực hành trọng tài	2	
6. Thể lực chung, chuyên môn		
Các bài tập phát triển sức nhanh, mạnh, bền	4	8
Các bài tập phát triển khả năng phối hợp vận động, mềm dẻo	4	
7. Kiểm tra		2
Tổng cộng		60

*Lí thuyết:* Bao gồm 8 tiết chiếm tỉ lệ 13,3% tổng thời gian. Nội dung lí thuyết được giảng dạy lồng ghép trong giờ thực hành bao gồm các nội dung: Nguồn gốc, lịch sử phát triển môn Aerobic thế giới và Việt Nam; Ý nghĩa, tác dụng của quá trình tập luyện và thi

đấu Aerobic; Trọng tài môn Aerobic; Luật thi đấu Aerobic.

*Thảo luận:* Bao gồm 2 tiết chiếm tỉ lệ 3,3% tổng thời gian. Nội dung thảo luận cũng được lồng ghép trong giờ thực hành bao gồm các nội dung: Phương pháp trọng tài môn Aerobic; Phương pháp tổ chức thi đấu Aerobic.

*Phương pháp:* Bao gồm 1 tiết chiếm tỉ lệ 1,7% tổng thời gian. Nội dung phương pháp được giảng dạy lồng ghép trong giờ thực hành bao gồm các nội dung: Những hiểu biết và phương pháp cơ bản để tiến hành tổ chức một giải; Thực hiện các biện pháp sơ cứu do tập luyện thi đấu gây ra khi chưa có bác sĩ chuyên môn.

*Thực hành:* Bao gồm 48 tiết, chiếm tỉ lệ 80% tổng thời gian. Nội dung thực hành được giảng dạy bao gồm các nội dung: 7 bước cơ bản truyền thống, Các nhóm độ khó trong Luật Thể dục Aerobic, Bài Aerobic tự chọn biên soạn theo nhóm, Bài tập với dụng cụ hỗ trợ, biểu diễn, Chạy đội hình, Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài, các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

*Thi kết thúc môn:* Bao gồm 2 tiết chiếm tỉ lệ 3,3% tổng thời gian nội dung kiểm tra vào cuối học kì theo kế hoạch của nhà trường bao gồm các nội dung sau: Lí thuyết; Thực hành "5 nội dung": 7 bước cơ bản truyền thống; 8 động tác trong 4 nhóm kĩ thuật khó; Đủ các tư thế: đứng, quỳ, ngồi, nằm; 3 tháp; 4 đội hình trở lên.

#### **2.4. Bàn về nghiên cứu lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình và ứng dụng thực nghiệm chương trình giảng dạy môn Aerobic vào giờ học tự chọn năm học 2013 -2014**

##### **2.4.1. Lựa chọn nội dung và chương trình giảng dạy**

Nội dung, tiến trình và bảng phân phối chương trình giảng dạy môn Aerobic do chúng tôi nghiên cứu đã được Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt cho thực nghiệm kiểm chứng trên đối tượng SV Trường CĐ Y tế Tiền Giang, nhằm mục đích xác định tính hiệu quả của chương trình.

Sau thời gian nghiên cứu đã chọn được một số nội dung giảng dạy trong giờ học tự chọn và tự chọn môn Aerobic, thông qua phiếu phỏng vấn, chúng tôi lựa chọn ra những nội dung cụ thể sau: (xem *bảng bên*)

##### **2.4.2. Phương pháp đánh giá:**

Thực hiện bài Aerobic biên soạn theo nhóm trong thời gian 3 phút cộng trừ 10 giây với nhạc, trong đó có các kĩ thuật:

<b>I. Lí thuyết (các bài như sau)</b>
Bài 1: Nguồn gốc, lịch sử phát triển môn Aerobic Thể giới và Việt Nam
Bài 2: Ý nghĩa, tác dụng của quá trình tập luyện và thi đấu Aerobic
Bài 3: Trọng tài môn Aerobic
Bài 4: Luật thi đấu Aerobic
<b>II. Thực hành (các bài như sau)</b>
1. Các nhóm độ khó trong luật Thể dục Aerobic
- Các kĩ thuật độ khó nhóm A (chống đẩy dạng chân, chống đẩy 1 chân)
- Các kĩ thuật độ khó nhóm B ( ke chữ V, ke chữ L )
- Các kĩ thuật độ khó nhóm C ( Bật quay 360 độ, bật co gối)
- Các kĩ thuật độ khó nhóm D (Thăng bằng ngang, quay 360 độ)
2. Bài Aerobic tự chọn biên soạn theo nhóm
- Nhóm động tác tư thế đứng
- Nhóm động tác tư thế ngồi
- Nhóm động tác tư thế quỳ
- Nhóm động tác tư thế nằm
- Phối hợp tổ hợp nhóm động tác với các độ khó
3. Chạy đội hình
- Đội hình hình thoi
- Đội hình tam giác
- Đội hình so le ngang
- Đội hình vòng cung
4. Thực hành tổ chức thi đấu và trọng tài
- Thực hành tổ chức thi đấu
- Thực hành trọng tài
5. Thể lực chung, chuyên môn
- Các bài tập phát triển sức nhanh, mạnh, bền
- Các bài tập phát triển khả năng phối hợp vận động, mềm dẻo

- 7 bước cơ bản truyền thống
- 8 động tác trong 4 nhóm kĩ thuật khó
- Đủ các tư thế: đứng, quỳ, ngồi, nằm
- 3 thập
- 4 đội hình trở lên

Việc xây dựng phương trình được tuân thủ theo nguyên tắc từ dễ đến khó, lượng vận động phù hợp với lứa tuổi cùng với thời gian hoạt động linh hoạt, thuận lợi, không ảnh hưởng đến giờ học các môn văn hóa khác của SV.

Việc ứng dụng môn Aerobic vào giờ học thể dục tự chọn trong Trường CĐ Y tế Tiền Giang có nhiều thuận lợi vì những lí do sau:

Trường đã có một sân tập để đưa môn Aerobic vào học tự chọn để SV tập luyện. Đây là một mô hình mới giúp SV có thể lựa chọn và tập luyện môn thể thao phù hợp mà mình ưa thích và phù hợp với điều kiện của Trường.

Việc giảng dạy môn Aerobic phù hợp với trình độ của giảng viên hiện có của nhà trường.

Thông qua việc tập luyện môn thể thao này, có

thể rèn luyện trí, đức, thể, mĩ, phát triển cân đối toàn diện con người, giảm bớt sự căng thẳng sau các buổi học văn hóa, học tập ngày càng tiến bộ hơn. Đây cũng là một hình thức học mà chơi, chơi mà học, rất cần thiết cho SV khi tham gia hoạt động TDTT. Và hơn thế nữa, đề tài mong muốn rằng, qua hoạt động này các em được tiếp cận với một môn thể thao đang được xã hội quan tâm như là một liều thuốc để duy trì sự cân đối của vóc dáng.

#### 2.4.3. Ứng dụng thực nghiệm chương trình.

Chương trình giảng dạy được tổ chức thực nghiệm sư phạm theo hình thức so sánh song song trình tự đơn trên 2 nhóm: nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm. Mỗi nhóm gồm: 50 nữ SV năm nhất Trường CĐ Y tế Tiền Giang.

Nhóm đối chứng sẽ tập luyện theo đề cương giảng dạy chương trình cũ đang sử dụng.

Nhóm thực nghiệm sẽ học chương trình môn Aerobic được xây dựng mới trong đề tài suốt thời gian thực nghiệm theo phương pháp lập lại có định mức chặt chẽ với các bài tập theo khung chương trình mới đã được xây dựng.

Hai nhóm đều có cấu trúc hình thái, chỉ số chức năng và trình độ thể lực tương đồng, kĩ thuật thì cả 2 nhóm đều chưa tập luyện Aerobic, cả hai nhóm được hướng dẫn tập luyện cùng một giảng viên, hai nhóm đều thực hiện 60 tiết trong chương trình thể thao tự chọn. Thời gian thực nghiệm được tiến hành từ vào đầu học kì I từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 năm học 2014-2015; Tổng số 60 tiết học trên lớp, thời gian tập luyện 1 tuần 2 buổi, mỗi buổi 2 tiết tương đương 90 phút, trong 15 tuần.

Việc ứng dụng thực nghiệm chương trình giảng dạy môn Aerobic cho SV đã được tổ chức chặt chẽ, có tính hệ thống về thời gian trong từng buổi, từng tuần trong năm học 2014-2015 trong các giờ học tự chọn là phù hợp với các em SV, đảm bảo cho các em vừa học tập tốt các môn văn hóa, vừa tham gia tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe.

#### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã chọn lọc được nội dung chương trình mới môn thể thao tự chọn Aerobic là môn thể thao nằm trong hệ thống các môn thể thao tự chọn do các em SV chọn lựa thông qua phiếu phỏng vấn nhu cầu về môn thể thao tự chọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường và nhu cầu của SV. Được sự cho phép của Ban Giám hiệu, Bộ môn GDTC của Trường, đề tài tiến hành thực nghiệm và sử dụng nhiều phương pháp để chọn lọc nội dung giảng dạy, làm cơ sở xây dựng chương trình, đề cương chi tiết

(Xem tiếp trang 26)

**4.2. Về quản lý nhà nước đối với CBVC:** - Đổi mới công tác quản lý và sử dụng NNL, thành lập Ban chỉ đạo phát triển NNL của trường để chuyên môn hóa trong quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển NNL chuyên nghiệp, có chất lượng cao; - Đổi mới quy trình tuyển dụng theo hướng tăng cường sự chủ động của trường; thu hút ứng viên có chất lượng, có tố chất, có đạo đức và phẩm chất của GV, cán bộ quản lý giáo dục; - Hoàn thiện công tác quản lý, sử dụng CBVC theo đúng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo nguyên tắc “đúng người, đúng việc, đúng năng lực”. Đảm bảo tính công khai, công bằng khách quan và dân chủ trong đánh giá, bố trí, đề bạt và sử dụng CBVC.

**4.3. Về chính sách:** Trên cơ sở chính sách ĐT, bồi dưỡng và thu hút NNL của Ủy ban nhân dân tỉnh và nguồn lực của đơn vị, nhà trường cần cụ thể hóa chính sách bằng những quy định, kế hoạch, chương trình để thực hiện chính sách thu hút NNL chất lượng cao; thực hiện các chính sách về ĐT, bồi dưỡng NNL nhằm tạo điều kiện cho CBVC học tập nâng cao năng lực; - Xây dựng chính sách đãi ngộ, đề bạt để thu hút, “giữ chân”, tránh tình trạng “chảy máu” NNL chất lượng cao; - Đổi mới, hoàn thiện quy chế trả lương và thu nhập tăng thêm theo hướng gắn với hiệu quả công việc; khuyến khích người lao động nâng cao chất lượng công tác gắn với mức thù lao thỏa đáng, động viên; - Cải tiến môi trường làm việc để kích thích NNL phát huy tinh ưu việt trong hoạt động, tạo tâm lý thoải mái, an tâm cho CBVC.

**4.4. Về tăng cường hợp tác với các đơn vị:** - Hợp tác với các cơ sở giáo dục, các cơ sở y tế trong hoạt động ĐT chuyên môn, thực hành nghề nghiệp nhằm nâng chất lượng đội ngũ CBVC; - Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính để thực hiện các chính sách liên quan đến phát triển NNL, ĐT, bồi dưỡng và thu hút NNL chất lượng cao; - Hợp tác với các sở, ngành hỗ trợ về nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động ĐT, bồi dưỡng CBVC; ứng dụng khoa học - công nghệ...

### 5. Kết luận

Đội ngũ cán bộ, GV là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quyết định chất lượng GD-ĐT, đồng thời là lực lượng quan trọng trong hoạt động NCKH của Trường. Nhận thức sự tương tác giữa mục tiêu phát triển của Trường với yêu cầu tất yếu phải phát triển đội ngũ cán bộ, GV bao gồm: quy hoạch về cơ cấu, số lượng, chất lượng; tuyển chọn, sử dụng, ĐT, bồi dưỡng; nhằm nâng cao trình độ năng lực, xây dựng môi trường thuận lợi tạo sự phát triển lâu dài, ổn định và năng động của đội ngũ cán bộ GV để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GD-ĐT

trong tình hình mới hiện nay là một vấn đề cấp thiết, một nhiệm vụ chiến lược của Trường. Phát triển NNL có chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường là một nhiệm vụ khó khăn, lâu dài qua nhiều khâu, nhiều bước với sự tham gia của nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường, nhưng trước hết là phải có sự thống nhất cao trong toàn đơn vị, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự tham mưu chính xác, phối hợp nhịp nhàng, điều hành hiệu quả của các phòng, khoa và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ CBVC tạo thành sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển của đội ngũ, vì sự mệnh của nhà trường. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2014). *Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 ban hành Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Tiền Giang.*
- [2] Nguyễn Tiến Dũng - Nguyễn Phan Thu Hằng (2011). *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.* Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 14, số 01/2011; tr 101-111.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020.*
- [4] Tỉnh ủy Tiền Giang (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020.*
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016). *Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.*

## Xây dựng chương trình giảng dạy...

(Tiếp theo trang 33)

giảng dạy môn thể thao tự chọn Aerobic và tiến trình biểu giảng dạy một cách bài bản và khoa học. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (1994). *Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 24/3/1994 về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới.*
- [2] Đồng Văn Triệu - Lê Anh Thơ (2000). *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học.* NXB Thể dục thể thao.
- [3] Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (2006). *Giáo trình Aerobics Gymnastics*, tr 8-18.
- [4] Liên đoàn Thể dục Thành phố Hồ Chí Minh (2006). *Giáo trình lớp đào tạo hướng dẫn viên Aerobics khóa 2/2006*, tr 1-11.
- [5] *Luật thể dục thể thao* (2006). NXB Thể dục thể thao.
- [6] Trịnh Hùng Thanh (1999). *Đặc điểm sinh lí các môn thể thao.* NXB Thể dục thể thao.